

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 629/BC-KTNS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1:

1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện 01 dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhưng không quá 3.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch.

b) Riêng đối với nội dung hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi thì mức hỗ trợ theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND được bổ sung tại Điều 2 Nghị quyết này, nhưng phải đảm bảo tổng mức hỗ trợ cho một dự án, kế hoạch liên kết (bao gồm cả nội dung hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi) không vượt quá mức hỗ trợ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1:

2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện 01 dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án, phương án.

b) Riêng đối với nội dung hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi thì mức hỗ trợ theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND được bổ sung tại Điều 2 Nghị quyết này, nhưng phải đảm bảo tổng mức hỗ trợ cho một dự án, kế hoạch (bao gồm cả nội dung hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi) không vượt quá mức hỗ trợ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 2. Bổ sung điểm e vào khoản 3, mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND:

e) Chăn nuôi động vật khác (nằm trong danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam): Hỗ trợ không quá 7 triệu đồng/hộ nghèo để mua con giống, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án, kế hoạch, phương án sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành tiếp tục được triển khai các nội dung theo Quyết định đã được phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Trọng Hưng